TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-PT
Ngày: 09-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Lê Na .

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Hoàng Minh T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1997 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn N (sinh năm 1971) và bà Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1973); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 đến nay tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Bị hại*: Lê Thị H, sinh năm 1972; Trú tại: xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1973; (Có mặt)

+ Hoàng Đình N2, sinh năm 2001; (Có mặt)

+ Hoàng Xuân Q, sinh năm 1989; (Có mặt)

+ Lương Thị H1, sinh năm 1994; (Có mặt)

+ Hoàng Văn T1, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

+ Hoàng Đức L, sinh năm 1995; (Có mặt)

+ Lương Thị T2, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

+ Nông Thị B, sinh năm 1973; (Đã chết)

+ Đoàn Thị K, sinh năm 1960; (Có mặt)

+ Hoàng Thúy T3, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 19 giờ ngày 15/02/2023, Hoàng Minh T, sinh năm 1997 cùng mẹ là bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1973 và bà Đoàn Thị K, sinh năm 1960, bà Nông Thị B, sinh năm 1973, đều trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng cùng đến đám đất rẫy thuộc đồi R, xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang tranh chấp với gia đình Hoàng Xuân Q, sinh năm 1989, trú cùng xóm để rào lại đám đất. Khi T cùng người nhà đang rào đất thì Hoàng Xuân Q và cháu là Hoàng Đình N2 đến, giữa Q và bà N1 xảy ra tranh cãi. Sau đó, vợ Q là Lương Thị H1, sinh năm 1994 cùng chị dâu là Lê Thị H, sinh năm 1972, đều trú cùng xóm cũng đi đến đám đất. Khi đến nơi, giữa bà H và bà N1 xảy ra tranh cãi, hai bà vừa chỉ tay vào mặt nhau vừa chửi. Khi bà H và bà N1 cãi nhau, T đứng phía sau bà N1, cách bà N1 khoảng 05 mét. Hai bà cãi chửi nhau được khoảng 10 phút thì T chạy đến gần vị trí bà H và bà N1, tay phải T cầm 01 đèn pin (loại đèn pin đội đầu) đập 01 phát vào vùng trán bà H, khiến bà H bị chảy máu ở vùng trán. Sau đó, T chạy xuống đồi đi về nhà. Bà H được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện T để sơ cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 019/23/TgT ngày 22/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm vùng trán mặt bên trái, kích thước nhỏ: 03%.

- Chấn động não sau điều trị ổn định: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04%.

Ngày 14/6/2023, bà Lê Thị H có đơn yêu cầu khởi tố đối với Hoàng Minh T về tội cố ý gây thương tích.

Vật chứng vụ án là 01 đèn pin, loại đèn pin đội đầu, có vành ống kính màu xanh và màu đồng, ống kính có đường kính 05cm, phần thân đèn được nối liền với ống kính bằng vỏ nhựa màu tím, phần thân đèn hình hộp chữ nhật có gắn khung nhựa để cài dây đội đầu, đèn kích thước 7,5x7x7,5cm, đèn không có dây,

đèn cũ đã qua sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo việc xét xử và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Hoàng Minh T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có hành vi đánh bà H là do thấy bà H đánh mẹ cuả bị cáo, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái. Tuy nhiên bị cáo cho rằng thương tích cuả mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị N1 là do bà H gây ra nên bà H phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình.

Bị hại trình bày: Diễn biến sự việc như Cáo trạng thể hiện là đúng. Tuy nhiên, bị hại cho rằng vật chứng mà bị cáo gây nên cho bị hại là đèn pin khác không phải là đèn pin mà Cơ quan Điều tra đã thu giữ. Nay bà yêu cầu bị cáo T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi bị cáo gây ra và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà chi phí khám, điều trị vết thương là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngoài ra, không có đề nghị, yêu cầu cũng như ý kiến gì thêm.

Giám định viên Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Y giải thích về cơ chế hình thành vết thương của bà Lê Thị H: Qua xem xét kết luận giám định pháp y về thương tích, hình ảnh vết thương của bị hại, vật chứng đưa ra xem xét tại phiên tòa và sau khi được Hội đồng xét xử cho bị cáo thực nghiệm lại hành vi đánh bà H tại phiên tòa thấy, cơ chế hình thành vết thương đối với bị hại là do tác động của vật tày có cạnh gây nên và đối chiếu với vật chứng của vụ án có thể khẳng định vật chứng và vết thương là hoàn toàn phù hợp.

Những người làm chứng trình bày: Nội dung vụ việc đúng như bản Cáo trạng đã phản ánh. Về vật chứng, những người làm chứng xác nhận vật chứng bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bà H là đèn pin, nhưng do không nhìn rõ nên không xác định được đặc điểm của đèn pin. Riêng đối với người làm chứng N2 cho rằng đèn pin bị cáo sử dụng để đánh bà H là loại đèn pin khác. Tuy nhiên, sau khi được Hội đồng xét xử cho bị cáo thực nghiệm lại hành vi đánh bà H tại phiên tòa, nghe Giám định viên giải thích về cơ chế hình thành vết thương của bà H theo Kết luận giám định pháp y về thương tích thấy phù hợp, nên không có ý kiến gì thắc mắc và không có ý kiến gì trình bày thêm.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSTK, ngày 01-11-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Trọng phạm t *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của

Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/01/2024. Giao bị cáo Hoàng Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các các Điều 584, 585, 586, 590 và các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị H số tiền là 6.640.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 26/01/2024, bị cáo Hoàng Minh T kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại một cách khách quan, công bằng cho bị cáo và mẹ của bị cáo.

**** Tại phiên toà phúc thẩm:***

Bị cáo trình bày Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng tội, đúng pháp luật, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến hành vi của nhóm người bà Lê Thị H đã gây thương tích cho mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị N1, ngoài ra nhóm người này còn phá hoại vườn sắn và cây hồi trên phần đất của gia đình bị cáo.

Bị hại trình bày: Tất cả các lời khai bị hại đã trình bày tại cấp sơ thẩm, bị hại khẳng định không được đánh gây thương tích cho bà nguyễn Thị N3 mẹ của bị cáo, bị hại nhất trí với bản án sơ thẩm và không có ý kiến gì trình bày thêm.

Những người làm chứng: Điều thừa nhận khi cơ qua điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã khai đầy đủ, việc khai hoàn toàn tự nguyện biết thế nào khai thế đó, không có ai bị ép buộc, tại phiên tòa phúc thẩm không có gì khai thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Bị cáo Hoàng Minh T gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ.

Nội dung kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu xem xét lại giải quyết lại vụ án của bị cáo: Sau khi xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm; thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, nên cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T. Giữ nguyên Bản án số 03/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Minh T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Tòa án chấp nhận, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội: Hồi 19 giờ 00 ngày 15/02/2023 tại đồi R, xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, do thấy mẹ là Nguyễn Thị N1 và bà Lê Thị H xảy ra cãi, chửi nhau về việc tranh chấp đất đai, bị cáo Hoàng Minh T đã dùng đèn pin đập 01 phát vào vùng trán của bà Lê Thị H. Hành vi của T đã gây ra thương tích 4% cho bà H.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Trọng phạm t *"Cố ý gây thương tích*", xử phạt bị cáo 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng là có căn cứ pháp luật.

Mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị N1 cũng bị thương tích ở vùng trán, tỷ lệ tổn thương cơ thể là do thương tích là 4%, tuy nhiên qua điều tra, xác minh không đủ căn cứ để xác định bà Lê Thị H có hành vi gây thương tích cho bà N1 nên không có căn cứ để truy cứ trách nhiệm đối với bà Lê Thị H

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết khác của vụ án. Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng người đúng tội.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm: Bị cáo không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo của bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Hoàng Minh T.

- Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Trọng phạm t *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/01/2024. Giao bị cáo Hoàng Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các các Điều 584, 585, 586, 590 và các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị H số tiền là 6.640.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "*01 (một) đèn pin tạm giữ đối với Hoàng Minh T vào ngày 15/02/2023*", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Nay là 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "*01 (một) đèn pin tạm giữ đối với Hoàng Minh T vào ngày 15/02/2023",* mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.)

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- PC 10, CA tỉnh;
- TAND huyện Trùng Khánh;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- CC THADS huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- KTNV&THA;
- Người TGTT;
- Lưu tòa HS; HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Sơn